

Số: 01/BC-BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin, được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 21/01/2005 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2017.

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin ban hành theo QĐ số 276/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 04 năm 2005 và kế hoạch kiểm soát năm 2019.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 về hoạt động của Ban kiểm soát, liên quan đến công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 như sau:

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt Cổ đông có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 165 của Luật Doanh nghiệp và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất trình Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán và kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2019 để thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

2- Tham gia một số cuộc họp sơ kết, tổng kết của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý, hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình sản xuất kinh doanh theo các kỳ báo cáo quý, năm.

4. Theo định kỳ Ban kiểm soát đã họp thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát đồng thời thông qua một số nhiệm vụ theo chức năng được Đại hội đồng Cổ đông giao .

Trong năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên một số nội dung về nâng cao công tác quản lý, điều hành sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2019

I - Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị công ty họp và thông qua 01 Biên bản và 50 Nghị quyết và một số quyết định liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quy chế quản lý, công tác tổ chức và quản lý vốn của Công ty. Trong đó:

- Liên quan đến cơ cấu tổ chức nhân sự có 16 Biên bản bao gồm BB số 01, 02, 07, 15, 18, 20, 21, 23, 28, 30, 33, 38, 40, 46, 48, 49.

- Liên quan đến đầu tư vốn ra ngoài Doanh nghiệp có 03 Biên bản bao gồm Biên bản số 03, 14, 17.

- Liên quan đến thế chấp Tài sản và sử dụng vốn có 21 Biên bản bao gồm Biên bản số 4, 5, 6, 10, 13, 16, 22, 25, 26, 27, 29, 31, 32, 37, 39, 41, 42, 43, 44, 45, 50.

- Liên quan đến ban hành quy chế nội bộ công ty có 02 Biên bản bao gồm Biên bản số 9, 47.

- Liên quan đến các vấn đề khác có 08 Biên bản bao gồm Biên bản số 8, 11, 12, 19, 24, 34, 35, 36.

II. Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty:

II.1. Báo cáo tài chính năm 2019 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính đó được kiểm soát và kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thời điểm ngày 31/12/2019:

A: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài Sản	Số tại ngày 01/01/2019	Số tại ngày 31/12/2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	567.298.786.673	813.923.502.672
I	Tiền & các khoản tương đương tiền	6.091.652.082	121.404.103.501
	- Tiền	6.091.652.082	40.556.593.501
	- Các khoản tương đương tiền	-	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	280.000.000	280.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	352.075.158.786	414.383.339.634
IV	Hàng tồn kho	206.516.026.151	273.977.493.729

V	Tài sản ngắn hạn khác	2.335.949.654	3.878.790.808
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	142.602.877.336	161.176.679.364
I	Các khoản phải thu dài hạn	617.653.275	617.653.275
II	Tài sản cố định	10.513.879.165	14.484.152.701
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	13.022.120.741	13.140.099.614
V	Đầu tư tài chính dài hạn	118.108.110.955	127.066.538.906
VI	Tài sản dài hạn khác	341.113.200	5.868.234.868
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	709.901.664.010	975.100.182.036
STT	NGUỒN VỐN	Số tại ngày 01/01/2019	Số tại ngày 31/12/2019
A	NỢ PHẢI TRẢ	534.759.883.176	800.835.050.791
I.	Nợ ngắn hạn	534.759.883.176	800.795.068.291
II.	Nợ dài hạn	39.982.500	39.982.500
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	175.141.780.834	174.265.131.245
I.	Vốn chủ sở hữu	175.141.780.834	174.265.131.245
1	Vốn góp của chủ sở hữu	162.000.000.000	162.000.000.000
8	Quỹ đầu tư phát triển	10.928.178.127	10.928.178.127
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.213.602.707	1.336.953.118
	Lợi chưa phân phối kỳ này	1.161.928.797	125.894.748
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	709.901.664.010	975.100.182.036

B: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1/ Kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2019 (Theo báo cáo hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1.	Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	1.133.336.701.400	796.915.663.302
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.133.336.701.400	796.915.663.302
4.	Giá vốn hàng bán	1.061.479.900.629	744.209.346.758
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.856.800.771	52.706.316.544
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.373.372.492	17.099.136.375

7.	Chi phí tài chính	35.470.820.213	38.136.165.681
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>35.093.427.326</i>	<i>33.370.973.539</i>
8.	Phần lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	4.008.906	5.580.955
9	Chi phí bán hàng	11.963.995.003	11.794.817.347
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.279.503.470	21.748.169.119
11.	Lợi nhuận thuần từ HĐ KD	3.519.863.483	(1.868.118.273)
12	Thu nhập khác	912.291.517	8.483.032.195
13	Chi phí khác	1.010.361.805	3.612.162.139
14	Lợi nhuận khác	(98.070.288)	4.870.870.056
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.421.793.195	3.002.751.783
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.337.939.347	1.877.581.976
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(42.040.900)	(36.758.990)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	125.894.748	1.161.928.797
19	<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>125.894.748</i>	<i>1.161.928.797</i>
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8	57

II.2/ Kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con năm 2019 như sau:

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận trước thuế năm 2019
1	Công ty TNHH 1TV Chế biến KD Than (HCM)	26.802.768
2	Công ty TNHH 1TV KD Than (HP)	92.328.964
3	Cơ quan công ty	6.763.016
*	Báo cáo hợp nhất	125.894.748

II.3/ Tình hình lao động và thu nhập của người lao động:

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2019 : 12.713 triệu đồng.
- Lao động bình quân toàn công ty: 110 người
- Tiền lương bình quân: 9,63 triệu đồng/người/tháng

Mặc dù năm 2019 Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn do nhiều yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Song tiền lương của người lao động luôn đảm bảo và trả theo đúng kỳ hạn. Tiền lương bình quân năm 2019 cao hơn năm 2018 là 1,155 triệu đồng/người/ tháng (tiền lương bình quân năm 2018 là: 8,445 triệu đồng / người/ tháng; năm 2019 là: 9,63 triệu đồng/ người/ tháng)

C: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
A	Đầu tư vào Công ty con	33.000.000.000	33.000.000.000
1	Cty TNHH MTV CBKD Than-KS - Itasco (Tỷ lệ GV 100%)	3.000.000.000	0
2	Cty TNHH 1 TV KD XNK Than ITASCO-SG(Tỷ lệ GV100%)	0	3.000.000.000
3	Cty TNHH 1 TV ITASCO-HP (Tỷ lệ 100%)	30.000.000.000	30.000.000.000
B	Đầu tư vào công ty liên kết	95.710.000.000	81.820.000.000
1	Cty CP ĐT, KS & DV HN (Tỷ lệ góp vốn 26%)	7.020.000.000	7.020.000.000
2	Cty cổ phần ĐT thương mại ITA SCO Hà Nam(Tỷ lệ GV 49,5%)	0	59.800.000.000
3	Cty TNHH ĐT phát triển năng lượng Nậm Nhùn (Tỷ lệ GV 30%)	0	15.000.000.000
4	Công ty cổ phần Đầu tư SIMACAI (tỷ lệ GV 49%)	88.690.000.000	0
C	Đầu tư dài hạn khác	31.352.537.000	36.282.537.000
1	Cty CP dịch vụ và kho bãi Đông Hải	30.332.537.000	30.332.537.000
2	Cty CP dịch vụ Cáp treo Tâm Đức	0	5.430.000.000
3	Đầu tư dài hạn khác (trái phiếu BIDV-AGRI)	1.020.000.00	520.000.000

2/ Vốn vay ngắn hạn:

* **Vốn Vay Ngân hàng ngắn hạn: 412.248.112.786 đồng.**

1/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Hai Bà Trưng: 249.137.400.000 đ

2/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Tây Hồ: 115.065.882.786 đ

3/ Ngân hàng NN&PTNT - CN Láng Hạ: 23.429.830.000 đ

4/ Ngân hàng TM CP Công thương VN - CN Đồ Sơn : 24.615.000.000 đ

Nhận xét: Năm 2019, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do vay ngân hàng 412,248 tỷ, chi phí tài chính tăng hơn năm trước đã làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh năm 2019.

D: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (%)	Năm 2018 (%)	Chênh lệch (%)
1	Cơ cấu Tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	17	20	- 3
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	83	80	+ 3
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	82	75	+ 7
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	18	25	- 7
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời (Tiền/Nợ ngắn hạn)	0.15	0.01	+0,14
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0.67	0,67	-0,00
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.01	0,16	-0,15
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.01	0,15	-0,14
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.07	0,66	-0,59
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0.08	0,72	- 0,64
5	Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)(Tổng TS năm sau/Tổng TS năm trước)	1.37	1.22	+0,15

Nhận xét:

- Khả năng thanh toán hiện thời của công ty $0,15 < 1$, khả năng thanh toán nhanh của công ty $0,67 < 1$. Công ty đảm bảo việc thanh toán, tuy nhiên khả năng thanh toán chưa tốt.

- Hệ số bảo toàn & phát triển vốn đến 31/12/2019 đạt 1,37 tăng hơn so với năm 2018 là: + 0,15.

- Nợ phải trả / tổng nguồn vốn tăng tạo áp lực lớn trong hoạt động SX KD của công ty.

PHẦN III - KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG,
NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1/ Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Năm 2020 Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do hệ quả để lại của những năm trước, tình hình nợ xuất hiện, hàng hóa tồn kho bất động sản chưa được cải thiện, công nợ phải thu quá hạn cao, lãi suất tín dụng trả hàng năm lớn, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD. Đặc biệt là dịch viêm đường hô hấp cấp do vi rút COVID-19 đang diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trên mọi lĩnh vực từ đầu tư phát triển các dự án, kinh doanh VTTB, kinh doanh than...

Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty:

1. Công tác tổ chức: Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp tổ chức các phòng, ban công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Xác định công tác đầu tư phát triển và xây lắp các Dự án là khâu đột phá để ổn định việc làm lâu dài cho người lao động.

2. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, các quy chế kinh doanh của đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD hiện tại làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả.

3. Công tác quản lý: Tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với thực tế. Quy trách nhiệm cá nhân về công tác chỉ đạo điều hành kinh doanh làm thất thoát tài sản, tiền vốn, công nợ quá hạn kéo dài..... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

4. Lưu ý đến các rủi ro tiềm ẩn đến kết quả SXKD như : Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ; Chưa thể trích dự phòng với các khoản công nợ; Các chi phí thuế khi bị loại khi quyết toán...

2/ Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

1. Năm 2020 thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với các công ty con, các công ty có vốn góp của V-ITASCO. Phối hợp chặt chẽ với người Đại diện phần vốn tại các đơn vị liên kết để quản lý phần vốn góp của công ty theo quy định.

2. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của Công ty có hiệu quả nhằm bảo toàn, phát triển nguồn vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, Quyết định, Quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các Quy chế, Quy định của Công ty con ban hành theo điều lệ Công ty.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội Cổ đông về tình hình tài chính của Công ty theo từng kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm.

5. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát: Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật, có kinh nghiệm, năng lực thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty năm 2020.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các Phòng, Ban chức năng, CBCNV, đặc biệt là HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT Công ty;
- Các Cổ đông chính thức đi dự ĐH;
- Các UV Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS, Văn thư.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đoàn Hải Chiến

